TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 177/2018/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 30 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 500/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Trần Thị Y – sinh năm 1984; nơi ĐKNKTT: Tổ 75, phường H, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 77, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

+ Ông Phùng Quang N – sinh năm 1978; nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ 77, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Quang N và bà Trần Thị Y kết hôn vào năm 2005; có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại tổ 77, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp về tính tình và quan điểm sống. Ông bà đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông N và bà Y đã thật tự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Ông N và bà Y xác định có 04 con chung và thống nhất thỏa thuận:

Ông N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phùng Thị Khánh N – sinh ngày 03 tháng 7 năm 2006 và Phùng Thị Khánh N– sinh ngày 14 tháng 6 năm 2009. Bà Y trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phùng Thị Khánh M – sinh ngày 06 tháng 06 năm 2012 và Phùng Trần Kim X – sinh ngày 10 tháng 10 năm 2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của ông N và bà Y đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Ông N và bà Y xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không nợ ai và không ai nợ ông bà nên không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông N và bà Y chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phùng Quang N và bà Trần Thị Y thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Ông N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phùng Thị Khánh N – sinh ngày 03 tháng 7 năm 2006 và Phùng Thị Khánh N – sinh ngày 14 tháng 6 năm 2009. Bà Y trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phùng Thị Khánh M – sinh ngày 06 tháng 06 năm 2012 và Phùng Trần Kim X – sinh ngày 10 tháng 10 năm 2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản*: Ông N và bà Y xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông N và bà Y phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005851 ngày 19.11.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông N và bà Y đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy